

Số: /QĐ-ĐHSP

Thanh phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy
tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-ĐHSP ngày 28/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, CTCTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy
tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học, hình thức chính quy (sau đây gọi chung là sinh viên) tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
- Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.
- Tạo điều kiện, định hướng để sinh viên rèn luyện, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện.
- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các tiêu chí sau:
 - Ý thức tham gia học tập;
 - Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
 - Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Khung điểm chi tiết được quy định tại Phụ lục 1.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành quy chế, nội quy, quy định trong Trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và quy định khác được áp dụng trong Trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn;

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác trong Trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác trong Trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Trường;

d) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

TT	Khung điểm	Xếp loại
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Khá
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Trung bình
5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Yếu

6	Dưới 35 điểm	Kém
---	--------------	-----

3. Sinh viên vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá; hoặc vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

4. Trong toàn khóa học, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện toàn khóa không quá loại tốt.

Điều 10. Các trường hợp đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

10. Sinh viên không thực hiện tự đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định sẽ nhận điểm 0 và xếp loại rèn luyện kém (*xét theo từng học kỳ*).

11. Sinh viên được chấm điểm rèn luyện trong các học kỳ theo thời gian học tập tối đa được thiết kế. Những sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian chờ xét tốt nghiệp không được chấm điểm rèn luyện.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Cố vấn học tập (CVHT) thông báo đến lớp trưởng lớp sinh viên về quy trình và thời gian thực hiện việc chấm điểm rèn luyện.

2. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định kèm theo các minh chứng hoạt động và gửi về Ban cán sự (BCS) lớp.

3. BCS lớp, Ban chấp hành (BCH) chi đoàn, BCH chi hội, CVHT chấm lại điểm rèn luyện cho sinh viên trên cơ sở sinh viên tự đánh giá.

4. CVHT tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng, xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản họp kèm theo. CVHT xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Khoa (Hội đồng cấp Khoa).

Lớp sinh viên lập hồ sơ đánh giá rèn luyện và gửi lên Hội đồng cấp Khoa gồm:

- Biên bản họp xét đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp (ký xác nhận vào biên bản gồm: CVHT, đại diện BCS, BCH chi đoàn, BCH chi hội sinh viên).
- Bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp có xác nhận của CVHT.
- Minh chứng các hoạt động được chấm điểm rèn luyện.
- Đơn xin không đánh giá rèn luyện (nếu có).

5. Hội đồng cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Trường (Hội đồng cấp Trường).

6. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

7. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Căn cứ kết quả trong Quyết định chính thức, các khoa cập nhật kết quả vào phần mềm quản lý sinh viên Nhà trường.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Mỗi học kỳ, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

1. Hội đồng cấp Trường

a) Thẩm quyền thành lập: Hiệu trưởng.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Chính trị và Học sinh sinh viên (Phòng CTCT-HSSV);
- Ủy viên thường trực: Phó Trưởng phòng CTCT-HSSV;
- Các ủy viên: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam Trường, đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan;
- Ủy viên thư ký: Chuyên viên phụ trách công tác điểm rèn luyện sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa và đề nghị Hiệu trưởng công nhận công nhận kết quả rèn luyện sinh viên.

2. Hội đồng cấp Khoa

a) Thẩm quyền thành lập: Trưởng khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Văn phòng khoa hoặc bộ phận quản lý sinh viên; CVHT; đại diện Đoàn khoa, Liên chi Hội sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa;
- Căn cứ quy định của Trường, trên cơ sở đề nghị của CVHT các lớp, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa gửi về Hội đồng cấp Trường công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên.

Điều 13: Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của năm nội dung đánh giá chi tiết của Trường. Hoạt động tham gia đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng cho học kỳ đó.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ thực tế sinh viên tham gia đánh giá rèn luyện trong khóa học.

5. Sau 2 tuần tính từ thời điểm công bố kết quả thi theo Kế hoạch được ban hành mỗi đầu học kỳ, Trưởng khoa có trách nhiệm triển khai đánh giá kết quả rèn luyện.

Điều 14: Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15: Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên chưa chính xác. Sinh viên gửi đơn khiếu nại về Phòng CTCT-HSSV trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện đã được Hội đồng Trường thông qua.

2. Khi nhận được đơn khiếu nại của sinh viên, trong vòng 07 ngày Hội đồng cấp Khoa và Hội đồng cấp Trường có nhiệm vụ giải quyết và phản hồi cho sinh viên theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Dự thảo và trình ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường;

b) Lập kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên từng học kỳ, năm học và khóa học;

c) Tổng hợp các hoạt động và tổng hợp tất cả các mặt nội dung đánh giá của các đơn vị để đưa vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;

d) Chuẩn bị các hồ sơ để họp Hội đồng cấp Trường;

đ) Tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên, quyết định khen thưởng đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện xuất sắc toàn khóa, quyết định ngừng học, buộc thôi học đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện yếu, kém và quyết định khác liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện (nếu có);

e) Lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của Hội đồng cấp Trường. Bao gồm: Biên bản họp (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng ký biên bản); Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị quản lý sinh viên (Biên bản và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên đã được Hội đồng cấp Khoa thông qua); Quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy toàn Trường; các quyết định khác (nếu có);

g) Xác nhận điểm rèn luyện cho sinh viên (*khi cần*);

h) Tổ chức giải quyết các khiếu nại về kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp và gửi về phòng CTCT-HSSV danh sách sinh viên vi phạm Quy chế thi theo từng học kỳ;

b) Khóa điểm học tập trên hệ thống đúng thời hạn; (*đối với những sinh viên phúc khảo có thay đổi điểm thi điểm sau phúc khảo là căn cứ để Hội đồng cấp Khoa và cấp Trường cập nhật điểm rèn luyện*)

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính tiến hành tổng hợp và gửi về Phòng CTCT-HSSV danh sách sinh viên nợ lệ phí, học phí của từng học kỳ.

4. Phòng Đào tạo sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện vào việc xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm cuối khóa của sinh viên.

5. Ký túc xá tổng hợp và gửi về phòng CTCT-HSSV danh sách sinh viên tham gia các hoạt động rèn luyện tại Ký túc xá theo từng học kỳ, bao gồm những sinh viên được tuyên dương, khen thưởng, vi phạm nội quy Ký túc xá; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên là thành viên Ban Tự quản Ký túc xá.

6. Các khoa tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trưởng khoa chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chấm điểm rèn luyện sinh viên theo từng học kỳ và thành lập Hội đồng cấp khoa để thông qua kết quả của từng lớp sinh viên.

b) Trợ lý tổ chức có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên cấp khoa, bao gồm: hồ sơ đánh giá rèn luyện của từng lớp sinh viên; biên bản họp Hội đồng cấp Khoa (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng cấp Khoa ký biên bản); bảng tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên đã được Hội đồng cấp Khoa thông qua.

7. Các đơn vị Phòng, Trung tâm, Viện trực thuộc Trường có nhiệm vụ tổng hợp và gửi về Phòng CTCT-HSSV các hoạt động mà đơn vị tổ chức và danh sách sinh viên tham gia.

8. Văn phòng Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Việt Nam Trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp các hoạt động Đoàn - Hội đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của từng học kỳ và gửi về Phòng CTCT-HSSV;

b) Tổng hợp các hoạt động, danh sách sinh viên được tuyên dương, khen thưởng các cấp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên là cán bộ Đoàn - Hội, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ trực thuộc cơ sở Đoàn - Hội gửi về phòng CTCT-HSSV.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các khoa, căn cứ Quy chế này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho giảng viên, viên chức; tổ chức thực hiện và báo cáo cho các đơn vị liên quan để làm căn cứ đánh giá và giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-ĐHSP ngày 13/01/2014 của Hiệu trưởng.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về phòng Công tác Chính trị và Học sinh, sinh viên để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn

PHỤ LỤC 1
KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ			KHUNG ĐIỂM
I.	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP		0 đến 20 điểm
a.	Có ý thức và thái độ trong học tập nghiêm túc		0 đến 3 điểm
b.	Tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)		
	-Tham gia các hoạt động học thuật: hội thảo, tọa đàm, lớp hướng dẫn NCKH, hoạt động khảo sát của Trường...		3 điểm/ hoạt động
	-Tham gia hoạt động NCKH: thực hiện đề tài NCKH, bài viết, bài tham luận tại các hội thảo khoa học...		5 điểm/ nghiên cứu
c	Tham gia các kỳ thi, cuộc thi		
	-Tham gia cổ vũ các kỳ thi, cuộc thi học thuật		2 điểm/hoạt động
	-Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Khoa (tương đương)		3 điểm/hoạt động
	-Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Trường (tương đương)		4 điểm/hoạt động
	-Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Thành (tương đương) trở lên		5 điểm/hoạt động
d	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập		0 đến 3 điểm
e	Kết quả học tập		0 đến 10 điểm
	-Kết quả học tập của học kỳ đạt:		
	+ Xuất sắc		10 điểm
	+ Giỏi		8 điểm
	+ Khá		6 điểm
	+ Trung bình		5 điểm
	+ Yếu		3 điểm
	+ Kém		0 điểm
f	Khen thưởng – kỷ luật		
	-Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động NCKH và học thuật		
	+ Cấp Khoa (tương đương)		4 điểm/thành tích
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên		6 điểm/thành tích
	-Kỷ luật:		
	+ Không thực hiện tròn vẹn các bài khảo sát		-3 điểm/lần
	+ Vi phạm quy định các kỳ thi và bị lập biên bản hình thức kỷ luật:		
	Hình thức	Lần đầu	Lần thứ 2 trở lên
	Khiển trách	-2 điểm	-4 điểm/lần
	Cảnh cáo	-3 điểm	-6 điểm/lần
	Đình chỉ thi	-4 điểm	-8 điểm/lần
II	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG		0 đến 25 điểm
a	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên, các nội quy, quy chế và các quy định trong Nhà trường		

Điểm trừ được tính
tất cả những lần vi
phạm và không vượt
quá khung 20 điểm

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM
	-Không vi phạm quy chế, quy định	2 điểm
	-Vi phạm nội quy học đường (thời gian học tập, không mang thẻ sinh viên, ...).	-3 điểm
	-Đăng ký tham gia hoạt động mà không tham gia	
	+ Cấp khoa	-3 điểm/ lần
	+ Cấp Trường	-4 điểm/ lần
	-Không thực hiện đúng quy định thời hạn các loại hồ sơ, giấy tờ của Trường	-3 điểm/ lần
	-Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú KTX	
	+ Chấp hành tốt nội quy, quy định của Ký túc xá	3 điểm
	+ Chấp hành tốt nội quy, quy định của Khu ngoại trú	3 điểm
	-Chấp hành quy định tham gia BHYT	
	+ Tham gia bảo hiểm y tế đúng hạn theo quy định	2 điểm
	+ Không tham gia BHYT theo quy định	-5 điểm
	-Vi phạm Quy chế, quy định về công tác sinh viên đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (có Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật):	
	+ Khiển trách	-5 điểm
	+ Cảnh cáo	-10 điểm
	+ Đình chỉ học tập 1 năm học	Rèn luyện Kém
	- Đóng lệ phí, học phí đúng thời gian quy định	3 điểm
b	Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân – Sinh viên	0 đến 10 điểm
c	Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	
	+ Đánh giá đúng tiến độ, thời gian quy định	2 điểm
	+ Đánh giá chậm tiến độ, sai quy định, không trung thực	-3 điểm
	+ Không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	Rèn luyện Kém
d	Tham gia sinh hoạt lớp định kỳ	0 đến 5 điểm
III	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	0 đến 20 điểm
a	Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	-Thành viên các CLB	3 điểm/CLB
	-Tham gia cổ vũ các hoạt động	2 điểm / hoạt động
	-Tham gia các hoạt động về chính trị, xã hội:	
	+ Tham gia các hoạt động, các buổi hội nghị, đại hội do Nhà trường, tổ chức Đoàn – Hội tổ chức, triệu tập	4 điểm / hoạt động
	+ Không tham gia (không có lý do chính đáng khi được triệu tập)	-4 điểm / hoạt động
	-Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao:	
	+ Cấp lớp (tương đương)	2 điểm / hoạt động
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm / hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương)	4 điểm / hoạt động
	+ Cấp thành (tương đương) trở lên	5 điểm / hoạt động
b	Tham gia các hoạt động công ích	3 điểm / hoạt động

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM
c	Tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	3 điểm / hoạt động
d	Sinh viên được kết nạp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2 điểm
e	Sinh viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam	3 điểm
f	Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm / thành tích
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên	4 điểm / thành tích
IV	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG	0 đến 25 điểm
a	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	0 đến 5 điểm
b	Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	
	Có ý thức và tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	3 điểm
	+ Thành viên các CLB	3 điểm/ CLB
	+ Cấp lớp (tương đương)	2 điểm/ hoạt động
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm / hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên	4 điểm / hoạt động
c	Khen thưởng sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng	
	+ Cấp khoa (tương đương)	4 điểm / hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên	5 điểm / hoạt động
V	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG; ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN	0 đến 10 điểm
a	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, của Nhà trường	3 điểm
b	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên giữ một trong các chức vụ sau (đối với sinh viên đảm nhiệm nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất)	
	-Ban cán sự lớp; Ban Chấp hành (BCH) chi đoàn – chi hội; ủy viên BCH Đoàn khoa – Liên chi hội Sinh viên khoa; Ban chủ nhiệm các CLB; Trưởng đội, nhóm (cấp khoa):	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	3 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-3 điểm
	-Bí thư, phó Bí thư Đoàn khoa; Liên chi hội trưởng, liên chi hội phó; ủy viên BCH Đoàn Trường – Hội Sinh viên Trường; Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm CLB; Ban tự quản KTX	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	4 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-4 điểm
	-Ủy viên Thường vụ Đoàn Trường – Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường; Chi ủy viên Chi bộ Sinh viên	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	5 điểm

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-5 điểm
c	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	
	-Khen thưởng cấp Trường	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 Tốt”	5 điểm
	+ Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	5 điểm
	-Khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố trở lên	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 Tốt”	6 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp thành	6 điểm
	+ Đạt giải Khuyến khích Giải thưởng NCKH cấp Bộ	6 điểm
	+ Giấy khen của Thành Đoàn – Thành Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	6 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp Trường công nhận)	6 điểm
	-Khen thưởng cấp Trung ương (tương đương)	
	+ Danh hiệu “Sao Tháng Giêng”	7 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp Bộ	7 điểm
	+ Bằng khen của Trung ương Đoàn – Trung ương Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	7 điểm
	+ Bằng khen cấp Trung ương vì có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	7 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp Trường công nhận)	7 điểm
Tổng điểm của phần 1 là 20 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 20 điểm		
Tổng điểm của phần 2 là 25 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 25 điểm		
Tổng điểm của phần 3, phần 4 là 45 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 45 điểm		
Tổng điểm của phần 5 là 10 điểm, nếu điểm vượt quá 10 điểm thì phần điểm vượt sẽ cộng vào tổng điểm chung.		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA:.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
Học kỳ:..... Năm học:.....

Họ tên:

MSSV:

Lớp:

Khóa:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ			KHUNG ĐIỂM	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ		
				SV	LỚP	KHOA
I.	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP (Tối đa 20 điểm)					
a.	Có ý thức và thái độ trong học tập nghiêm túc		0 đến 3 điểm			
b.	Tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)					
	-Tham gia các hoạt động học thuật: hội thảo, tọa đàm, lớp hướng dẫn NCKH, hoạt động khảo sát của Trường...		3 điểm/ hoạt động			
	-Tham gia hoạt động NCKH: thực hiện đề tài NCKH, bài viết, bài tham luận tại các hội thảo khoa học...		5 điểm/ nghiên cứu			
c.	Tham gia các kỳ thi, cuộc thi					
	-Tham gia cổ vũ các kỳ thi, cuộc thi học thuật		2 điểm/hoạt động			
	-Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Khoa (tương đương)		3 điểm/hoạt động			
	-Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Trường (tương đương)		4 điểm/hoạt động			
	-Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Thành (tương đương) trở lên		5 điểm/hoạt động			
d.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập		0 đến 3 điểm			
e.	Kết quả học tập		0 đến 10 điểm			
	-Kết quả học tập của học kỳ đạt:					
	+ Xuất sắc		10 điểm			
	+ Giỏi		8 điểm			
	+ Khá		6 điểm			
	+ Trung bình		5 điểm			
	+ Yếu		3 điểm			
	+ Kém		0 điểm			
f.	Khen thưởng – kỷ luật					
	-Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động NCKH và học thuật					
	+ Cấp Khoa (tương đương)		4 điểm/thành tích			
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên		6 điểm/thành tích			
	-Kỷ luật:					
	+ Không thực hiện các hoạt động hoặc không thực hiện tròn vẹn các bài khảo sát		-3 điểm/lần			
	+ Vi phạm quy định các kỳ thi và bị lập biên bản hình thức kỷ luật:					
	Hình thức	Lần đầu	Lần thứ 2 trở lên	Điểm trừ được tính tất cả những lần vi phạm và không vượt quá khung 20 điểm		
	Khiển trách	-2 điểm	-4 điểm/lần			
	Cảnh cáo	-3 điểm	-6 điểm/lần			
	Đình chỉ thi	-4 điểm	-8 điểm/lần			
II	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG (Tối đa 25 điểm)					

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ		
			SV	LỚP	KHOA
a	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên, các nội quy, quy chế và các quy định trong Nhà trường				
	-Không vi phạm quy chế, quy định	2 điểm			
	-Vi phạm nội quy học đường (thời gian học tập, không mang thẻ sinh viên,...).	-3 điểm			
	-Đăng ký tham gia hoạt động mà không tham gia				
	+ Cấp khoa	-3 điểm/ lần			
	+ Cấp Trường	-4 điểm/ lần			
	-Không thực hiện đúng quy định thời hạn các loại hồ sơ, giấy tờ của Trường	-3 điểm/ lần			
	-Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú KTX				
	+ Chấp hành tốt nội quy, quy định của Ký túc xá	3 điểm			
	+ Chấp hành tốt nội quy, quy định của Khu ngoại trú	3 điểm			
	-Chấp hành quy định tham gia BHYT				
	+ Tham gia bảo hiểm y tế đúng hạn theo quy định	2 điểm			
	+ Không tham gia BHYT theo quy định	-5 điểm			
	-Vi phạm Quy chế, quy định về công tác sinh viên đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (có Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật):				
	+ Khiển trách	-5 điểm			
	+ Cảnh cáo	-10 điểm			
	+ Đình chỉ học tập 1 năm học	Rèn luyện Kém			
	- Đóng lệ phí, học phí đúng thời gian quy định	3 điểm			
b	Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân – Sinh viên	0 đến 10 điểm			
c	Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên				
	+ Đánh giá đúng tiến độ, thời gian quy định	2 điểm			
	+ Đánh giá chậm tiến độ, sai quy định, không trung thực	-3 điểm			
	+ Không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	Rèn luyện Kém			
d	Tham gia sinh hoạt lớp định kỳ	0 đến 5 điểm			
III	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI (Tối đa 20 điểm)				
a	Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao				
	-Thành viên các CLB	3 điểm/CLB			
	-Tham gia cổ vũ các hoạt động	2 điểm / hoạt động			
	-Tham gia các hoạt động về chính trị, xã hội:				
	+ Tham gia các hoạt động, các buổi hội nghị, đại hội do Nhà trường, tổ chức Đoàn – Hội tổ chức, triệu tập	4 điểm / hoạt động			
	+ Không tham gia (không có lý do chính đáng khi được triệu tập)	-4 điểm / hoạt động			
	-Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao:				
	+ Cấp lớp (tương đương)	2 điểm / hoạt động			
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm / hoạt động			
	+ Cấp Trường (tương đương)	4 điểm / hoạt động			
	+ Cấp thành (tương đương) trở lên	5 điểm / hoạt động			
b	Tham gia các hoạt động công ích	3 điểm / hoạt động			
c	Tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	3 điểm / hoạt động			

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ		
			SV	LỚP	KHOA
d	Sinh viên được kết nạp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2 điểm			
e	Sinh viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam	3 điểm			
f	Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.				
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm / thành tích			
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên	4 điểm / thành tích			
IV	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG (Tối đa 25 điểm)				
a	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	0 đến 5 điểm			
b	Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng				
	Có ý thức và tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	3 điểm			
	+ Thành viên các CLB	3 điểm/ CLB			
	+ Cấp lớp (tương đương)	2 điểm/ hoạt động			
	+ Cấp khoa (tương đương)	3 điểm / hoạt động			
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên	4 điểm / hoạt động			
c	Khen thưởng sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng				
	+ Cấp khoa (tương đương)	4 điểm / hoạt động			
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên	5 điểm / hoạt động			
V	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG; ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN (Tối đa 10 điểm)				
a	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, của Nhà trường	3 điểm			
b	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên giữ một trong các chức vụ sau (đối với sinh viên đảm nhiệm nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất)				
	-Ban cán sự lớp; Ban Chấp hành (BCH) chi đoàn – chi hội; ủy viên BCH Đoàn khoa – Liên chi hội Sinh viên khoa; Ban chủ nhiệm các CLB; Trưởng đội, nhóm (cấp khoa):				
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	3 điểm			
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm			
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-3 điểm			
	-Bí thư, phó Bí thư Đoàn khoa; Liên chi hội trưởng, liên chi hội phó; ủy viên BCH Đoàn Trường – Hội Sinh viên Trường; Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm CLB; Ban tự quản KTX				
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	4 điểm			
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm			
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-4 điểm			
	-Ủy viên Thường vụ Đoàn Trường – Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường; Chi ủy viên Chi bộ Sinh viên				
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	5 điểm			
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm			
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-5 điểm			
c	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện				
	-Khen thưởng cấp Trường				
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 Tốt”	5 điểm			
	+ Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	5 điểm			

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ		
			SV	LỚP	KHOA
-Khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố trở lên					
+ Danh hiệu “Sinh viên 5 Tốt”	6 điểm				
+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp thành	6 điểm				
+ Đạt giải Khuyến khích Giải thưởng NCKH cấp Bộ	6 điểm				
+ Giấy khen của Thành Đoàn – Thành Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	6 điểm				
+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp Trường công nhận)	6 điểm				
-Khen thưởng cấp Trung ương (tương đương)					
+ Danh hiệu “Sao Tháng Giêng”	7 điểm				
+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp Bộ	7 điểm				
+ Bằng khen của Trung ương Đoàn – Trung ương Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	7 điểm				
+ Bằng khen cấp Trung ương vì có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	7 điểm				
+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp Trường công nhận)	7 điểm				
TỔNG CỘNG:					
ĐẠT LOẠI RÈN LUYỆN: XUẤT SẮC ☐ TỐT ☐ KHÁ ☐ TB ☐ YẾU ☐ KÉM ☐					

TP.Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 20...

CÓ VẤN HỌC TẬP
(Kí và ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Kí và ghi rõ họ tên)

TM. BCH CHI ĐOÀN
(Kí và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 4
HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. Hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên các lớp

1. Biên bản họp xét đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp (Ký xác nhận vào biên bản gồm: Cố vấn học tập, Đại diện BCS, BCH chi đoàn, BCH chi hội sinh viên) - Mẫu 1
2. Bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp có xác nhận của Cố vấn học tập - Mẫu 1a
3. Minh chứng các hoạt động được chấm điểm rèn luyện.
4. Đơn xin không đánh giá rèn luyện (nếu có).

II. Hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên cấp khoa

1. Bộ hồ sơ đánh giá rèn luyện của các lớp thuộc khoa quản lý (*Lưu tại Khoa*).
2. Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa (Thư ký và chủ tịch Hội đồng Khoa ký biên bản) - Mẫu 2 (*Lưu tại Khoa và gửi Hội đồng Trường 01 bản*).
3. Bảng kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên đã được Hội đồng cấp khoa thông qua - Mẫu 2a (*Lưu tại Khoa và gửi Hội đồng Trường 01 bản*).

III. Hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Trường

1. Biên bản họp Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng ký biên bản) - Mẫu 3
2. Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị quản lý sinh viên (Biên bản và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên đã được Hội đồng cấp khoa thông qua).
3. Quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên; Quyết định tạm nghỉ học, buộc thôi học đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện yếu, kém; các quyết định khác liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện (nếu có) và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên hệ chính quy toàn Trường - Mẫu 3a.

KHOA:
LỚP:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LỚP.....

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Học kỳ: Năm học:

1. Thời gian: Vào lúc giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

2. Địa điểm:

3. Thành phần tham dự:

+ Cố vấn học tập:

+ Lớp trưởng:

+ Bí thư chi đoàn:

+ Chi hội trưởng chi hội:

+ Thư ký:

+ Thành viên (sĩ số sinh viên đầu học kỳ của lớp):

Trong đó: Có mặtSV

Vắng mặt:SV (trong đó: tạm nghỉ học, vắng có lý do, không lý do)

+ SV tạm nghỉ học:SV + SV vắng có lý do:SV

+ SV vắng không lý do:SV

4. Nội dung: (Ghi diễn tiến cuộc họp; các ý kiến góp ý)

Kết quả biểu quyết có:/.....sinh viên dự họp, đạt tỷ lệ:% đồng ý thông qua
kết quả đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp và được phân loại như sau:

Loại	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		
Tổng		

5. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên toàn lớp. (Bảng kết quả kèm theo – Mẫu 1a)

6. Đề xuất, kiến nghị:

Cuộc họp kết thúc lúc.....giờ.....phút cùng ngày./.

LỚP TRƯỞNG:

CỐ VẤN HỌC TẬP

BÍ THƯ:

CHI HỘI TRƯỞNG:

THƯ KÝ

Nơi nhận:

- HĐ ĐGRL khoa;

- Lưu: VP Khoa..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
HỌC KỲ: NĂM HỌC:.....

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	SV chấm điểm	Lớp trưởng chấm điểm	CVHT chấm điểm	KẾT QUẢ HD KHOA XÉT		GHI CHÚ
							Điểm	Xếp loại	
1									
2									
3									
4									
5									
.....									

Tổng số sinh viên:.....SV

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		

Lưu ý:

- Ghi rõ vào cột Ghi chú các trường hợp không xếp loại rèn luyện do: tạm ngừng học, sinh viên xếp loại kém do không tham gia đánh giá, sinh viên có đơn xin không đánh giá rèn luyện do không đăng ký học phần, sinh viên đã hoàn thành chương trình và có đơn xin đánh giá xếp loại toàn khóa.

- Sau khi CVHT tổ chức họp lớp xét đánh giá kết quả rèn luyện, chuyển danh sách này cho Hội đồng Khoa để xét, thông qua và tổng hợp các lớp toàn khoa để chuyển về phòng CTCT-HSSV. (Danh sách này lưu tại HD Khoa)

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

LỚP TRƯỞNG

CVHT

CHỦ TỊCH HĐRL KHOA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CẤP KHOA**

Học kỳ: Năm học:.....

1. **Thời gian:** Vào lúc giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm
2. **Địa điểm:**
3. **Thành phần tham dự:**
 - + Chủ tịch Hội đồng:
 - + Thư ký:
 - + Thành viên (CVHT các lớp):
 - + Đại diện Đoàn Khoa:
 - + Đại diện Liên chi Hội Sinh viên:
4. **Nội dung:** (Ghi diễn tiến cuộc họp; các ý kiến góp ý)

5. Kết luận:

Tất cả các thành viên Hội đồng khoa nhất trí % kết quả xếp phân loại rèn luyện học kỳnăm học.....của các lớp, các khóa như sau:

5.1.Khóa:

TT	Lớp	Số số (Đầu kỳ)	Xếp loại							Ghi chú
			XS	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Không xếp loại	
										
Tổng cộng										
Tỷ lệ %										

5.2.Khóa:

Lưu ý: **Không xếp loại** là các trường hợp: tạm ngưng học, SV không đăng ký học phần và có đơn xin không đánh giá rèn luyện; SV đã hoàn thành chương trình đào tạo và có đơn xin đánh giá xếp loại toàn khóa.

6. **Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên toàn khoa:** (Bảng kết quả kèm theo – Mẫu 2a).
7. **Đề xuất, kiến nghị:**

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....phút.....cùng ngày./.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ

Nơi nhận:

- HĐ ĐGRL Trường (Phòng CTCT-HSSV);
- Lưu: VP Khoa.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
HỌC KỲ: NĂM HỌC:.....

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	SV chấm điểm	Lớp trưởng chấm điểm	CVHT chấm điểm	KẾT QUẢ HĐ KHOA XÉT		GHI CHÚ
								Điểm	Xếp loại	
1										
2										
3										
4										
5										
.....										

Tổng số sinh viên:.....SV

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		

Lưu ý:

- Ghi rõ vào cột Ghi chú các trường hợp không xếp loại rèn luyện do: tạm ngừng học, sinh viên xếp loại kém do không tham gia đánh giá, sinh viên có đơn xin không đánh giá rèn luyện do không đăng ký học phần, sinh viên đã hoàn thành chương trình và có đơn xin đánh giá xếp loại toàn khóa.

Sau khi HĐ ĐGRL KHOA thông qua, sắp xếp theo tuần tự: Khóa học; lớp và chuyển danh sách này và file excel về Phòng CTCT-HSSV để tổng hợp và trình HĐ ĐGRL Trường xem xét thông qua (**Danh sách này lưu tại HĐ Khoa và HĐ Trường**).

NGƯỜI LẬP

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....
CHỦ TỊCH HĐRL KHOA

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CẤP TRƯỜNG**

Học kỳ: Năm học:

1. Thời gian: Vào lúc giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

2. Địa điểm:

3. Thành phần tham dự:

+ Chủ tịch Hội đồng:

+ Phó Chủ tịch Hội đồng:

+ Thư ký:

+ Thành viên:

4. Nội dung: (Ghi diễn tiến cuộc họp; biểu quyết kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên:Đồng ý; tỷ lệ.....;Không đồng ý; tỷ lệ:.....)

5. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng Trường:

Hội đồng nhất trí thông qua kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên học kỳ..... năm học.....như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số SV	Xếp loại							Ghi chú
			XS	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Không xếp loại	
										
Tổng cộng										
Tỷ lệ %										

6. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên toàn Trường: (Bảng kết quả kèm theo – Mẫu 3a).

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....phút.....cùng ngày./.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
HỌC KỲ:.....NĂM HỌC:.....

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa	Kết quả đánh giá rèn luyện		Ghi chú
						Điểm	Xếp loại	
1								
2								
3								
4								
5								
....								

Tổng số sinh viên:.....SV

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Kém		
Không xếp loại		

Lưu ý:

- Ghi rõ vào cột Ghi chú các trường hợp không xếp loại rèn luyện do: tạm ngừng học, sinh viên xếp loại kém do không tham gia đánh giá, sinh viên có đơn xin không đánh giá rèn luyện do không đăng ký học phần, sinh viên đã hoàn thành chương trình và có đơn xin đánh giá xếp loại toàn khóa.

- Sau khi Hội đồng Trường thông qua, sắp xếp theo tuần tự: Đơn vị, Khóa học; Lớp; MSSV (**Lưu tại Phòng CTCT-HSSV**).